TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2019/HSST
Ngày: 25 - 6 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ
TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Vũ Thị Nhung;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Cao Thị Đại và ông Lò Văn Mấng;

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Quàng Văn L, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên;

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:*** Ông Vũ Đình Hải, là Kiểm sát viên;

Ngày 25 tháng 6 năm 2019 tại phòng xử án, Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 39/2019/HSST ngày 07 tháng 6 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2019/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 6 năm 2019 đối với:

Bị cáo: **Tòng Văn L** Tên gọi khác: Không;
Sinh ngày: 05 tháng 4 năm 1995, tại Điện Biên;
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản H, xã T, huyện M, tỉnh B;
Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 11/12;
Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;
Con ông: Tòng Văn M và bà Cà Thị T;
Vợ: Lò Thị C; Con: Có một con sinh năm 2016;
Tiền sự: Không; Tiền án: Không;

Nhân thân: Sử dụng ma túy từ năm 2018.

Bị tạm giam từ ngày 23 tháng 3 năm 2019 cho đến nay; Có mặt.

Bị hại: Bùi Ngọc T; địa chỉ: Tổ dân phố 11, phường H, thành phố Đ, tỉnh B; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 06 giờ 45 phút ngày 7/3/2019, bị cáo Tòng Văn L thấy chiếc xe máy hiệu Honda Futture Neo, biển kiểm soát 27B1-012.08 của anh Bùi Ngọc T dựng trên vỉa hè trước phòng giao dịch Ngân hàng BIDV tại số 354, tổ dân phố 15, phường Mường Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên; chìa khóa cắm trong ổ khóa xe, trên gương xe treo một mũ bảo hiểm INDEX; xung quanh không có người nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Bị cáo ngồi lên yên xe, nổ máy và điều khiển xe đi về hướng huyện M. Trên đường đi bị cáo dùng cờ lê có trong cốp xe tháo biển xe cất vào cốp, vất cờ lê và mũ bảo hiểm ở ven đường. Ngày 10/3/2019, sợ bị phát hiện bị cáo đem xe giấu ở bụi cây trên đồi thuộc bản H, xã T huyện M; sau đó bị cáo trốn về Hà Nội.

Cơ quan điều tra đã thu giữ xe máy bị cáo trộm cắp, mũ bảo hiểm và cờ lê không thu hồi được; xe máy thu được đã trả cho anh Bùi Ngọc T; anh T không yêu cầu bồi thường.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa: Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội và về tiền án của mình; người bị hại khai về việc bị mất trộm tài sản như đã nêu trên. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản".

2. Các vấn đề khác:

Bản kết luận định giá tài sản số 27/QĐ ngày 23/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: Xe máy hiệu Honda Futture Neo, biển kiểm soát 27B1-012.08 trị giá 3.750.000 đồng; mũ bảo hiểm INDEX trị giá 100.000 đồng. Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 3.850.000 đồng.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về kết luận về giá nêu trên.

3. Cáo trạng của Viện kiểm sát:

Cáo trạng số 37/CT-VKSTPĐBP ngày 06/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội Trộm cắp tài sản; áp dụng khoản 1 điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo 06 tháng đến 09 tháng tù; không đề cập giải quyết về bồi thường dân sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo đã thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất để sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] *Về hành vi bị truy tố của bị cáo*:

Lời khai của bị cáo, của người bị hại trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với vật chứng thu giữ được, kết luận định giá và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; cụ thể: Vào khoảng 06 giờ 45 phút ngày 07/3/2019, tại khu vực tổ dân phố 15, phường Mường Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên; phát hiện sơ hở của chủ sở hữu khi để xe trên vỉa hè, chìa khóa trong ổ khóa xe, xung quanh vắng người; bị cáo Tòng Văn L nảy sinh ý định trộm cắp và đã lén lút, bí mật lấy trộm của anh Bùi Ngọc T một xe máy hiệu Honda Futture Neo, biển kiểm soát 27B1-012.08 trị giá 3.750.000 đồng và một mũ bảo hiểm INDEX trị giá 100.000 đồng.

Theo khoản 1 Điều 173 BLHS thì: "*Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng...thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*".

Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo điều luật đã viện dẫn ở trên.

[2] *Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*:

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật; tuy nhiên để phục vụ nhu cầu bản thân, bị cáo đã chọn con đường trộm cắp tài sản, nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn để giáo dục, cải tạo bị cáo đồng thời răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm, khoản tương ứng của Điều 51 BLHS.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Mức hình phạt và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là có cơ sở để chấp nhận.

[3] *Về hình phạt bổ sung*: Khoản 5 Điều 173 BLHS quy định " *Người phạm tội còn có thể có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng*". Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có tài sản, nghề nghiệp và thu nhập ổn định; do đó HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] *Bồi thường dân sự*: Người bị hại đã nhận lại tài sản bị mất và không yêu cầu bồi thường, nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[5] *Án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo điểm, khoản tương ứng

của Điều 136 BLTTHS và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về lệ phí và án phí Tòa án.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Tòng Văn L** phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **06** (*sáu*) **tháng** tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam (*ngày 23 tháng 3 năm 2019*).

3. Bồi thường dân sự: Không đề cập giải quyết.

4. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (25/6/2019). Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Nhung

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Viện kiểm sát TP.ĐBP;
- Viện kiểm sát tỉnh ĐB;
- Cơ quan CSĐT công an TP.ĐBP;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Trại tạm giam;
- Đội HSNVCS Công an TPĐBP;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- L- u hồ sơ vụ án;
- HS Thi hành án HS;
- Chi cục Thi hành án DS TPĐBP;
- TAND tỉnh ĐB;
- L- u VP.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **CHỦ TOẠ**

Lò Văn Mấng **Cao Thị Đại** **Vũ Thị Nhung**

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 14 giờ 10 phút, ngày 25/6/2019;

Tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên;

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Vũ Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân : Ông Lò Văn Mấng và bà Cao Thị Đại

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số thụ lý số 39/2019/HSST ngày 07/6/2019 đối với:

Bị cáo: **Tòng Văn L** Tên gọi khác: Không

Sinh ngày: 05 tháng 4 năm 1995, tại Điện Biên;

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật;

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

1. Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc thuộc trường hợp trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

Biểu quyết: 3/3 nhất trí.

2. Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều hợp pháp.

Biểu quyết: 3/3 nhất trí.

3. Có căn cứ kết tội bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1, điều 173 BLHS.

Biểu quyết: 3/3 nhất trí.

4. Hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **06** (*Sáu*) **tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Biểu quyết: 3/3 nhất trí.

5. Trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Không có yêu cầu nên không đề cập giải quyết:

Biểu quyết: 3/3 nhất trí.

6. Vấn đề dân sự trong vụ án hình sự: Không đề cập giải quyết;

Biểu quyết: 3/3 nhất trí.

7. Bị cáo không thuộc trường hợp miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt.

Biểu quyết: 3/3 nhất trí.

8. Án phí hình sự, án phí dân sự:

- Án phí hình sự: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Án phí dân sự: Không.

Biểu quyết: 3/3 nhất trí.

9. Vật chứng: Cơ quan điều tra đã xử lý nên không đề cập giải quyết.

Biểu quyết: 3/3 nhất trí.

10. Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều hợp pháp.

Biểu quyết: 3/3 nhất trí.

11. Kiến nghị phòng ngừa tội phạm, khắc phục vi phạm: Không

Biểu quyết: 3/3 nhất trí.

12. Quyền kháng cáo và thời hạn kháng cáo: Bị cáo và người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (*ngày 25 tháng 6 năm 2019*); nếu vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn này tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Biểu quyết: 3/3 nhất trí.

Nghị án kết thúc hồi 14 giờ 20 phút ngày 25 tháng 6 năm 2019. Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ | THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lò Văn Mấng | Cao Thị Đại | Vũ Thị Nhung

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 37/2019/HSST

TRÍCH LỤC BẢN ÁN HÌNH SỰ

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 37 ngày 25 tháng 6 năm 2019 của Toà án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên đối với:

Bị cáo: **Tòng Văn L** Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày: 05 tháng 4 năm 1995, tại Điện Biên;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản Huổi Hỏm, xã Ẳng Tở, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên;

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 11/12;

Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Tòng Văn Muôn và bà Cà Thị Thương;

Vợ: Lò Thị Chang;

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ

ĐÃ QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo **Tòng Văn L** phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **06** (*sáu*) **tháng** tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam (*ngày 23 tháng 3 năm 2019*).

3. Bồi thường dân sự: Không đề cập giải quyết.

4. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (25/6/2019). Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Nhung

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 37/TB-TA	*Điện Biên Phủ, ngày 25 tháng 6 năm 2019*

THÔNG BÁO
KẾT QUẢ XÉT XỬ SƠ THẨM

Kính gửi: UBND xã Ẳng Tở, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2019 Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên, tỉnh Điện Biên đã xét xử sơ thẩm vụ án hình sự đã thụ lý số 39/2019/HSST ngày 07/6/2019 đối với:

Bị cáo: **Tòng Văn L** Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày: 05 tháng 4 năm 1995, tại Điện Biên;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản Huổi Hỏm, xã Ẳng Tở, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên;

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 11/12;

Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Tòng Văn Muôn và bà Cà Thị Thương;

Vợ: Lò Thị Chang;

Tại bản án số 37/2019/HSST ngày 25 tháng 6 năm 2019 Hội đồng xét xử sơ thẩm đã quyết định:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Tòng Văn L** phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **06** (*sáu*) **tháng** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam (*ngày 23 tháng 3 năm 2019*).

3. Bồi thường dân sự: Không đề cập giải quyết.

4. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (25/6/2019). Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Căn cứ vào Điều 262 Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên thông báo cho chính quyền xã, phường nơi bị cáo cư trú được biết.

Nơi nhận: - Như kính gửi; - Lưu hồ sơ.	**THẨM PHÁN** **Vũ Thị Nhung**